

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2024/ HNGĐ-ST

Ngày 05/02/2024.

V/v: “ *Tranh chấp*

tài sản chung sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM , TỈNH BẮC GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 05/02/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 374/2023/TLST-DS, ngày 17/10/2023 về việc “ *Tranh chấp tài sản chung sau ly hôn*” , theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/ 2023/ QĐST- HNGĐ ngày 20/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị H- Sinh năm 1989(Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn : Anh Nguyễn Văn P- Sinh năm 1979(Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Vĩnh Tân, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang Huy, chức danh: Giám đốc(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và phiên tòa, nguyên đơn là chị Chu Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Văn P kết hôn năm 2006. Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh P tạo dựng những tài sản chung gồm : Quyền sử dụng thửa đất ở và vườn diện tích 720m² và tài sản gắn liền, cây trồng trên đất và quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm và tài sản cây bạch đàn trên đất, địa chỉ các thửa đất tại thôn Bãi Đá(Nay là thôn Vĩnh Hồng), xã Lục Sơn, huyện Lục nam. Nguồn gốc các thửa đất do chị H nhận chuyển nhượng của bố mẹ ruột chị H là ông Chu Văn Thông và bà Tơ Thị Sinh(Điều đã chết). Tuy nhiên do anh P đã sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng 02 thửa đất mang tên anh P và chị H nên chị H xác định quyền sử dụng 02 thửa đất trên và tài sản gắn liền là cây bạch

đàn là tài sản chung của vợ chồng. Về công sức tân tạo đất và cây trồng giữa anh P, chị H là bằng nhau.

Ngoài ra, ngày 08 tháng 4 năm 2022, chị H và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn có hợp đồng thuê khoán trồng rừng liên doanh Lô M diện tích 0,2ha và lô 2, khoảnh 29 diện tích 0,2ha, tại tiểu khu 6, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, thời hạn tính từ tháng 01/2020 đến hết tháng 12/2026 do từ năm 2020 chị H lấn chiếm, trồng cây bạch đàn vào đất của Công ty Mai Sơn. Mặc dù một mình chị H ký kết hợp đồng thuê khoán 0,4 ha đất với Công ty Mai Sơn, tuy nhiên chị H cũng xác định tài sản cây bạch đàn trên 0,4 ha đất trên là tài sản chung của anh P và chị H, công sức của mỗi người là bằng nhau.

Tháng 9 năm 2022, do quá trình chung sống không hợp nhau nên chị H và anh P đã thuận tình ly hôn; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn thì chị H vẫn đóng góp các khoản tài chính do thuê 0,4 ha đất trồng rừng với Công ty Mai Sơn. Tuy nhiên đến đầu năm 2023, anh P tự ý bán toàn bộ cây bạch đàn là tài sản chung của anh P và chị H trồng tại thửa đất diện tích 2800m² và 0,4 ha thuê khoán của Công ty Mai Sơn và sử dụng toàn bộ số tiền bán bạch đàn đến nay.

Do vậy chị H yêu cầu chia tài sản chung gồm quyền sử dụng các thửa đất ở và vườn diện tích 720m² và quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm và tài sản cây bạch đàn trên đất, số tiền anh P thu hoạch và bán bạch đàn tại diện tích 0,4 đất thuê khoán với Công ty Mai Sơn. Tại đơn khởi kiện chị H yêu cầu được quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm; tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024, anh P đề nghị nhận quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm, chị H đề nghị nhận quyền sử dụng thửa đất ở và vườn diện tích 720m². Tại phiên tòa, chị H yêu cầu nhận quyền sử dụng thửa đất ở và vườn diện tích 720m², giao anh P quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm; không đề nghị giải quyết giá trị chênh lệch giữa 02 thửa đất trên và số cây vải, nhãn tại thửa đất diện tích 720m² nhưng yêu cầu anh P phải trích chia ½ số tiền bán cây bạch đàn tại thửa đất diện tích 2800m² và 0,4 ha thuê khoán của Công ty Mai Sơn theo giá Hội đồng định giá tài sản ngày 01/12/2023.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

*Bị đơn là anh Nguyễn Văn P tại biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024 trình bày: Năm 2012, chị H và anh P nhận chuyển nhượng từ gồm: Quyền sử dụng thửa đất ở và vườn diện tích 720m² và quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm từ bố mẹ ruột chị H là ông Chu Văn Thông và bà Tư Thị Sinh, địa chỉ các thửa đất tại thôn Bãi Đá(Nay là thôn Vĩnh Hồng), xã Lục Sơn, huyện Lục nam. Ngày 09/11/2012 thì đã sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng 02 thửa đất mang tên anh P và chị H. Vợ chồng cùng sử dụng, canh tác 02 thửa đất trên và trồng cây bạch đàn.

Ngoài ra, năm 2022, chị H còn hợp đồng thuê khoán 0,4 ha đất với Công ty Mai Sơn Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn.

Đầu năm 2023, anh P tự ý bán toàn bộ cây bạch đàn trồng tại thửa đất diện tích 2800m² và 0,4 ha thuê khoán của Công ty Mai Sơn được 80.000.000 đồng

nhưng trừ công khai thác là 20.000.000 đồng, số tiền 60.000.000 đồng còn lại anh P yêu cầu chia cho chị H 15.000.000 đồng do anh P còn phải nuôi 02 con chung. Anh P xác định quyền sử dụng thửa đất ở và vườn diện tích 720m² và quyền sử dụng diện tích 2800m² đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền và 80.000.000 đồng bán cây bạch đàn là tài sản chung của anh P và chị H. Còn 0,4 ha đất đầu thầu trồng bạch đàn do anh P và chị H cùng chăm sóc, tuy nhiên từ tháng 4/2023 anh P bán bạch đàn thì anh P xác định là tài sản riêng của chị H, không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 12/01/2024, anh P đề nghị được nhận quyền sử dụng thửa đất trồng cây lâu năm diện tích 2800m² và tài sản cây bạch đàn trên đất, giao chị H quyền sử dụng thửa đất thửa đất ở và vườn diện tích 720m² và tài sản gắn liền, cây trồng trên đất, địa chỉ các thửa đất tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam. Về các cây bạch đàn, nhãn, vải trồng trên các thửa đất diện tích 720m² và thửa đất diện tích 2800m² thì không yêu cầu giải quyết.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan* là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn: Đại diện theo pháp luật là ông Trần Quang Huy, tại biên bản làm việc ngày trình bày:

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn và chị Chu Thị H, sinh năm 1989, nơi cư trú; Thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ký Hợp đồng khoán số 09/2022/ HĐK, nội dung Hợp đồng: Hai bên thỏa thuận và thống nhất giao khoán đất sử dụng vào mục đích liên doanh trồng rừng kinh tế với các điều khoản như sau: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn giao khoán đất trồng rừng cho chị Chu Thị H.

Hình thức khoán: Giao khoán đất trồng rừng liên doanh theo chu kỳ cây trồng với diện tích là 0,4ha, trong đó gồm Lô M, khoảnh 29 diện tích 0,2ha và lô 2, khoảnh 29 diện tích 0,2ha, tại khu vực đội Vĩnh Ninh thuộc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn quản lý.

Thời hạn liên doanh là 01 chu kỳ, thời gian là 07 năm tính từ tháng 01/2020 đến hết tháng 12/2026 (Hiện trạng trước khi giao khoán: Là diện tích đất trồng rừng của Công ty bị bà Chu Thị H lấn chiếm, trồng cây bạch đàn vào).

Chị Chu Thị H phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty

Nay chị Chu Thị H và anh Nguyễn Văn P tranh chấp về cây trồng trên diện tích 04ha được Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn giao khoán trên thì Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn không có yêu cầu gì trong vụ án vì cây trồng trên diện tích trên là tài sản của chị H. Còn diện tích 04ha đất nhận khoán thì chị H vẫn trong thời hạn liên doanh và chị H vẫn phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Công ty

4. Ngày 01/12/2023; Tòa án và Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn tiến hành thẩm định tại chỗ thửa đất số, tờ bản đồ số tại thôn Bãi Đá (nay là thôn Vĩnh Hồng) xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, kết quả thẩm định thửa đất và tài sản gắn liền gồm

Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng dân sự huyện Lục Nam đã tiến hành định giá tài sản: Kết quả định giá tài sản như sau: Giá đất ở 1.050.000 đồng/m², Giá trị đất trồng cây lâu năm = 140.000 đồng/ m²

1. Thửa đất tranh chấp số tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, **diện tích 720 m²** (50 m² đất ở ,670m² đất cây lâu năm ,tổng trị giá 146.300.000 đồng .

Tài sản gắn liền đất gồm: 50 cây nhãn , 20 cây bưởi; Đương sự không yêu cầu định giá.

2. Thửa đất tranh chấp tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 2800 m² đất cây lâu năm, Tài sản gắn liền: Gốc cây bạch đàn đường kính 13cm: trị giá 118.000 đồng cây; mật độ 1600 cây /ha.(Tương đương 448 cây /2800m², giá trị 448 cây = 448 cây x 118.000 đồng = 52.865.000 đồng).

3. Lô M, lô 2- Khoảnh 29, diện tích 4000m², Gốc cây bạch đàn đường kính 13cm: trị giá 118.000 đồng cây; mật độ 1600 cây /ha tương đương 640 cây/4000m²= 75.520.000 đồng.

Tổng trị giá cây bạch đàn tại Thửa 2800m² và lô M, lô 2- Khoảnh 29 diện tích 4000m² = 448+ 640= 1.088 cây = 75.520.000 đồng + 52.865.000 đồng= 128.385.000 đồng.

Về Hợp đồng thuê khoán: Do chị H là người ký Hợp đồng, anh P xác định chị H chịu trách nhiệm đối với hợp đồng. Tại phiên tòa các bên đều không yêu cầu nên không giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật:

Do vậy, đề nghị áp dụng các Điều 166, 203 Luật đất đai; các Điều 26, 35, 147, 227, 228 , các điều 271 và 273, 227 , 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Giao chị H sử dụng thửa đất tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, **diện tích 750 m²** (50 m² đất ở ,570m² x đất cây lâu năm) trị giá = **146.300.000 đồng**, sở hữu tài sản gắn liền đất gồm 50 cây nhãn , 20 cây bưởi.

Được nhận tiền trích chia tài sản chung bán cây bạch đàn từ anh P là 64.192.500 đồng .

Giao anh P quyền sử dụng thửa đất trồng cây lâu năm tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 2800 m², trị giá 392.000.000 đồng và được sử dụng 64.192.500 đồng tiền đã bán cây bạch đàn tại các thửa 2800m² và lô M lô 2, khoảnh lô 2- Khoảnh 29 diện tích 4000m².

Anh P phải trích chia chị H tiền bán cây bạch đàn tài sản chung là 64.192.500 đồng .

[3]. Về chi phí thẩm định, định giá: Anh P và chị H mỗi người phải chịu ½ tổng chi phí thẩm định, định giá tài sản. Do chị H đã tạm ứng nên anh P phải trả chị H 1/2 chi phí thẩm định, định giá tài sản .

[4]. Án phí: Anh P phải có nghĩa vụ chịu 22.247.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn ; tuy nhiên đã được Tòa án tổng đạt đúng trình tự, thủ tục, đề nghị vắng mặt. Do vậy việc xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Về căn cứ khởi kiện: Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa diện tích 750m² và 2800m² đã được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam xác nhận thay đổi tên chủ sử dụng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất trên từ ông Chu Văn Thông, bà Tư Thị Sinh sang tên chị H, anh P. Theo quy định tại Điều 503 Bộ luật dân sự; khoản 7 Điều 95, khoản 3 Điều 188 Luật đất đai thì việc chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trên có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính tại Văn phòng đăng ký đất đai; do vậy kể từ thời điểm được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam xác nhận thay đổi tên chủ sử dụng năm thì anh P, chị Chinh là chủ sử dụng hợp pháp toàn bộ thửa đất diện tích 750m² và 2800m² trên. Căn cứ Hợp đồng khoán ngày 08/4/2022 giữa Công ty Mai Sơn và chị H thì người nhận khoán là chị H, Tuy nhiên chị H xác định chị H, anh P đều chăm sóc cây nên xác định là tài sản chung chị H, anh P.

Về chia tài sản chung: Do anh P, chị H xác định công sức như nhau, anh P nhận quyền sử dụng 2800m², chị H nhận 720m² nên cần xác định như sau:

- Thửa đất tranh chấp số tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 720 m², tổng trị giá = 146.300.000 đồng.

Tài sản gắn liền đất gồm 50 cây nhãn, 20 cây bưởi; đương sự không yêu cầu định giá.

- Thửa đất tranh chấp tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 2800 m² đất cây lâu năm, trị giá = 392.000.000 đồng

Tài sản gắn liền: 448 cây bạch đàn đường kính 13cm: Trị giá = 448 cây x 118.000 đồng = 52.865.000 đồng. Tổng trị giá cây và quyền sử dụng đất = 444.865.000 đồng

- Lô M, lô 2- Khoảnh 29, diện tích 4000m²: 640 cây bạch đàn đường kính 13cm x 118.000 đồng cây = 75.520.000 đồng.

Tổng trị giá cây bạch đàn tại thửa 2800m² và lô M, lô 2- Khoảnh 29 diện tích 4000m² = 75.520.000 đồng + 52.865.000 đồng = 128.385.000 đồng. Giá trị tài sản cây bạch đàn anh P = Chị H, mỗi người được nhận = 64.192.500 đồng.

Do anh P đã sử dụng toàn bộ 128.385.000 đồng nên anh P phải trả chị H 64.192.500 đồng.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản là 4.771.000 đồng + 2.300.000 đồng = 7.071.000 đồng: Anh P và chị H mỗi người phải chịu ½ tổng chi phí thẩm định, định giá tài sản = 3.535.500 đồng. Do chị H đã tạm ứng chi phí thẩm định, định giá tài sản nên anh P phải trả chị H 3.535.500 đồng

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận. Do vậy cần giao chị H sử dụng Thửa

đất tranh tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, **diện tích 750 m²** (50 m² đất ở ,570m² x đất cây lâu năm) trị giá = **146.300.000 đồng**

Gianh giới, diện tích, sơ đồ như miêu tả tại hiện trạng đo đạc ngày 01/12/2023; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/11/2011 mang tên ông Chu Văn Thông, bà Tơ Thị Sinh, được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam đăng ký thay đổi tên chủ sử dụng là anh Nguyễn Văn P, bà Chu Thị H ngày 09/11/2012.

Chị H được sở hữu tài sản gắn liền đất gồm 50 cây nhãn , 20 cây bưởi.

Được nhận tiền trích chia tài sản chung bán cây bạch đàn từ anh P là 64.192.500 đồng .

- 2- **Giao anh P** quyền sử dụng thửa đất tranh chấp tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, **diện tích 2800 m²** đất cây lâu năm, trị giá **392.000.000 đồng** và **được sử dụng 64.192.500 đồng tiền đã bán cây bạch đàn tại các thửa 2800m² và lô M lô 2, khoảnh lô 2- Khoảnh 29 diện tích 4000m².**

Anh P phải trích chia chị H tiền bán cây bạch đàn tài sản chung là 64.192.500 đồng .

[3]. Chi phí thẩm định, định giá là 4.771.000 đồng + 2.300.000 đồng = 7.071.000 đồng. Anh P, chị H mỗi người chịu 3.535.500 đồng. Anh P phải trả chị H 3.535.500 đồng

[4]. Án phí: Anh P phải có nghĩa vụ chịu 22.247.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 7 Điều 95, Điều 166, khoản 3 Điều 188 , Điều 203 Luật đất đai; Điều 503 Bộ luật dân sự; các Điều 147, 271 và 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 và 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử :

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Giao chị H quyền sử dụng thửa đất tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 720 m² (50 m² đất ở ,570m² x đất cây lâu năm) trị giá = **146.300.000 đồng**.

Gianh giới, diện tích, sơ đồ như miêu tả tại hiện trạng đo đạc ngày 01/12/2023; đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/11/2011 mang tên ông Chu Văn Thông, bà Tơ Thị Sinh, được Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Nam đăng ký thay đổi tên chủ sử dụng là anh Nguyễn Văn P, bà Chu Thị H ngày 09/11/2012.

Sở hữu tài sản gắn liền đất gồm 50 cây nhãn , 20 cây bưởi.

Được nhận tiền trích chia tài sản chung từ anh P là **64.192.500 đồng** .

-**Giao anh P** quyền sử dụng thửa đất tranh chấp tại thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, diện tích 2800 m² đất cây lâu năm, trị giá **392.000.000 đồng** và **được sử dụng 128.385.000 đồng tiền đã bán cây bạch đàn tại các thửa 2800m² và lô M lô 2,**

khoảnh lô 2- Khoảnh 29 diện tích 4000m² nhưng anh P phải trích chia chị H 64.192.500 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án dân sự hàng tháng còn phải chịu lãi suất của số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Trường hợp bản án được thi hành theo tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chi phí thẩm định, định giá là 4.771.000 đồng + 2.300.000 đồng = 7.071.000 đồng. Anh P, chị H mỗi người chịu 3.535.500 đồng. Anh P phải trả chị H 3.535.500 đồng

4. Án phí: Anh P phải có nghĩa vụ chịu 22.247.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị H tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007853 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND T, BG
- VKSND H. Lục Nam
- THADS H. Lục Nam,
- Đương sự,
- UBND xã Lục Sơn
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

